

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐÒA

Địa chỉ: Số 138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu Công ty Cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên chỉ phí dùng chung	330.167.786	-	432.223.270	-
Phải thu Công ty Cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên - giá trị hệ thống SCADA	309.546.795	-	286.282.185	-
Tạm ứng	46.362.689	-	628.256.247	-
Phải thu Tổng Công ty Điện lực Miền Trung 10% tiền góp vốn thực hiện đường dây	-	-	287.000.000	-
Bảo hiểm xã hội phải thu nhân viên	8.470.197	-	8.759.619	-
Cộng	1.561.254.955	-	1.937.656.798	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản tiền phải thu lại theo "Biên bản thoả thuận về việc cam kết góp và hoàn trả vốn thực hiện chống quá tải đường dây 110kV Pleiku-Kontum". Theo đó, Công ty đã góp 2.870.000.000 VND từ năm 2011 để Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (PC3) thực hiện đầu tư công trình chống quá tải đường dây 110kV Pleiku-Kontum và sau 6 tháng kể từ khi công trình hoàn thành đóng điện vận hành, số tiền này sẽ được PC3 hoàn trả trong 10 năm (mỗi năm 10% giá trị vốn đã góp).

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	485.721.600	-	468.598.173	-
Công cụ, dụng cụ	8.933.455	-	3.700.000	-
Cộng	494.655.055	-	472.298.173	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	-	51.108.995
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	396.449.167	-
Cộng	396.449.167	51.108.995

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí rừng thay thế còn phải phân bổ.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	160.830.486.568	121.301.675.472	937.811.290	81.606.348	283.151.579.678
Số cuối kỳ	160.830.486.568	121.301.675.472	937.811.290	81.606.348	283.151.579.678
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	158.133.333	81.606.348	239.739.681
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐOÀ

Địa chỉ: Số 138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	41.159.555.712	53.105.480.116	872.838.196	81.606.348	95.219.480.372
Khấu hao trong kỳ	2.582.758.968	4.151.083.788	38.983.902	-	6.772.826.658
Số cuối kỳ	<u>43.742.314.680</u>	<u>57.256.563.904</u>	<u>911.822.098</u>	<u>81.606.348</u>	<u>101.992.307.030</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	119.670.930.856	68.196.195.356	64.973.094	-	187.932.099.306
Số cuối kỳ	<u>117.088.171.888</u>	<u>64.045.111.568</u>	<u>25.989.192</u>	<u>-</u>	<u>181.159.272.648</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Công trình nhà máy thủy điện Đắk Đoa có giá trị còn lại theo sổ sách là 180.599.650.938 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai (xem thuyết minh số V.16b).

9. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	<u>65.000.000</u>	-	<u>65.000.000</u>	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Gle ⁽ⁱ⁾	65.000.000	-	65.000.000	-
Cộng	<u>65.000.000</u>	-	<u>65.000.000</u>	-

- ⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6101207604 ngày 10 tháng 5 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk Gle 9.750.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ. Theo Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 212b/QĐ-HDQT ngày 11 tháng 08 năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa, số vốn sẽ góp vào Công ty Cổ phần Thủy Điện Đắk Gle chỉ còn 65.000.000 VND tương đương 0,1% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	<u>184.584.243</u>	<u>326.428.516</u>
Công ty điện lực Gia Lai	-	158.007.078
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành An	78.751.748	78.751.748
Chi nhánh giám định VinaControl	36.900.000	36.900.000
Các nhà cung cấp khác	68.932.495	52.769.690
Cộng	<u>184.584.243</u>	<u>326.428.516</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐOA

Địa chỉ: Số 138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Khoản ứng trước tiền thiết kế công trình của Công ty Cổ phần Thủy điện Đức Nhân - ĐăkPsi.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.696.798.745	2.132.127.105	(2.701.489.975)	1.127.435.875
Thuế thu nhập doanh nghiệp	982.762.414	330.359.127	(982.789.687)	330.331.854
Thuế thu nhập cá nhân	165.325.700	186.594.229	(181.623.679)	170.296.250
Thuế tài nguyên	211.549.960	777.196.785	(550.246.664)	438.500.081
Thuế nhà đất	-	2.835.000	(2.835.000)	-
Tiền thuê đất	-	70.875.000	(70.875.000)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	494.183.506	677.315.606	(402.491.292)	769.007.820
Cộng	3.550.620.325	4.180.302.852	(4.895.351.297)	2.835.571.880

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 39121000033 ngày 13 tháng 8 năm 2007 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ dự án đầu tư nhà máy thủy điện với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Năm 2018 là năm thứ 8 được hưởng ưu đãi về thuế suất và là năm thứ 4 Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.395.041.795	6.681.044.537
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	211.049.854	201.193.403
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	6.606.091.649	6.882.237.940
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.321.218.330	1.376.447.588
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(660.572.802)	(688.223.794)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(330.286.401)	(344.111.897)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	330.359.127	344.111.897